NHU CẦU HỌC NGHỀ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

• NGUYỄN THỊ VÂN HẠNH
Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Có thể nói, dưới góc độ vĩ mô, mục đích chung của thiết chế giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) là tạo ra nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Với cái đích này, thiết chế GD-ĐT phải luôn bám sát yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, từ đó định hướng mục tiêu và nội dung đào tạo, đáp ứng yêu cầu hình thành cơ cấu lao động phù hợp với tiến trình phát triển của đất nước. Hệ thống GD-ĐT của Việt Nam hiện nay đang thể hiện một số điểm chưa cân đối, hợp lí, đặc biệt là hiện tượng "thừa thầy, thiếu thợ" đã được nói đến từ lâu, vẫn đang bất cập trước yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của đất nước.

Nghiên cứu nhu cầu đào tạo nghề của học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT), làm rõ thực trạng và nguyên nhân khiến HS THPT ít sẵn sàng với việc học nghề sẽ góp phần cùng tìm giải pháp cho việc "phân luồng" đào tạo nguồn nhân lực, phù hợp hơn với thực tiễn đòi hỏi của thị trường lao động trong những năm tới. Với mục đích này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 600 HS tại 6 trường THPT trên địa bàn 6 tỉnh, thành là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Vinh, Hải Dương, Đăk Lăk và Đồng Nai trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2006 để tìm hiểu nhu cầu của HS THPT đối với việc học nghề.

2. Thực trạng nhu cầu học nghề của HS THPT

Nhu cầu được đào tạo để có một nghề nghiệp là mong muốn hoàn toàn chính đáng của mỗi cá nhân. Khi thoả mãn được nhu cầu này, họ sẽ có điều kiện đáp ứng những nhu cầu căn bản nhất của bản thân, gia đình, có cơ hội để phát triển, tự hoàn thiện bản thân mình và đóng góp cho xã hội.

2.1. Nhận thức của HS về con đường học nghề và lựa chọn thực tế

Với câu hỏi "Bạn có cho rằng học ĐH là con đường duy nhất để thành công trong cuộc sống không?", kết quả thu được như sau: Có tới 70% HS không đồng ý, chỉ có hơn 20% đồng tình và hơn 8% còn phân vân.

Như vậy, có thể khẳng định rằng phần đông HS có nhận thức đúng đắn rằng vào ĐH không phải là con đường duy nhất để thành đạt. Song, từ nhận thức đến hành động luôn có khoảng cách lớn. Khoảng cách ấy được thể hiện trong những dự định sau khi tốt nghiệp của họ. Đó là: Tuy có tới 70% HS cho rằng ĐH không phải là con đường duy nhất để thành công nhưng cũng lại có tới 70% lựa chọn con đường này sau khi tốt nghiệp THPT. Mặc dù hiện nay cử nhân thất nghiệp rất nhiều, số tìm được việc phần lớn cũng chỉ là những công việc "đủ ăn", chứng tỏ con đường này không hề bằng phẳng, nhưng người ta vẫn "đổ xô" thi ĐH. Có lẽ cả xã hội, nhà trường, gia đình, bạn bè và chính bản thân HS còn quá đề cao tấm bằng ĐH và đánh giá thấp những con đường học tập và lao động khác; hơn nữa con đường học nghề chưa tỏ ra đủ sức thuyết phục trước HS và xã hội.

Về việc học nghề, trong số 600 HS được hỏi, chỉ chưa đầy 25% có ý định học nghề sau khi tốt nghiệp THPT; số định đi làm ngay chiếm 3,5%. Điều này cho thấy đa số có xu hướng lựa chọn tiếp tục con đường học tập dù là trường ĐH, CĐ, THCN hay trường nghề. Ngoài ra, 2,2% có dự định khác, như đi du học hoặc đi nghĩa vụ quân sự ...

2.2. Những yếu tố tác động đến việc lựa chọn nghề của HS

Tiến hành điều tra những HS có dự định chọn học nghề cho thấy những yếu tố tác động đến quyết định của các em như sau:

2.2.1. Lí do lựa chọn học nghề

a. *Học nghề dễ tìm việc làm* phù hợp với năng lực: Đây là lí do được nêu nhiều hơn cả: "học nghề dễ tìm việc làm "là rất thực tế, vì hiện nay, tỉ lệ đào tạo CĐ, ĐH/ THCN/ CNKT của ta là 1/ 0,5/ 0,9, nghĩa là đang thừa kĩ sư, cử nhân, nhưng rất thiếu thợ lành nghề và công nhân kĩ thuật. Bởi vậy, HS tốt nghiệp trường nghề đều nhanh chóng tìm được việc làm và hầu hết là những công việc đúng ngành nghề đào tạo. Như vậy, lựa chọn học nghề để dễ xin việc là một sự lựa chọn thức thời.

b. *Phù hợp năng lực* đây là lí do thứ hai và cũng là một vấn đề đáng quan tâm bởi ta biết rằng chỉ khoảng 20% số thí sinh dự thi ĐH có thể đỗ. Cuộc chạy đua gay gắt sẽ tạo ra những áp lực kinh tế và tâm lí rất lớn cho gia đình, cho HS và cả cho xã hội, có thể làm nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực, gian lận dẫn tới những hậu quả xấu. Vì vậy, tự lượng khả năng để chọn một

hướng đi thích hợp là một yếu tố quan trọng để HS quyết định tương lai của mình.

c. Lí do "*học nghề nhanh tốt nghiệp nên nhanh được đi làm*" được 20% HS lựa chọn. Thời gian học nghề dài hạn quy định tối đa là 3 năm, ngắn hạn chỉ tính bằng tháng (thời gian học đại học là 4 hoặc 5 năm, cá biệt 6 năm). Do vậy, nếu vì những nguyên nhân nào đó (điều kiện kinh tế, tuổi tác, hoàn cảnh gia đình....) mà các em không muốn hoặc không thể dành nhiều thời gian cho việc đi học thì học nghề là phương án phù hợp hơn cả.

d. Lí do "*phù hợp điều kiện kinh tế*" được lựa chọn với tỉ lệ 16,5%.

e. Phù hợp với sở thích cũng là lí do được 28,9 % HS lưu tâm và lựa chọn.

2.2.2. Những ngành nghề HS muốn theo học

Trên cơ sở tham khảo ý kiến các chuyên gia về đào tạo nghề, chúng tôi nêu ra một số nhóm ngành nghề được coi là phổ biến nhất, đó là: Điện, công nghệ thông tin (hầu hết nam chọn) và dệt may (chỉ nữ chọn). Đây cũng là 3 ngành nghề nhận được sự lựa chọn nhiều nhất của HS với tỉ lệ tương đương nhau, gần 20%.

Sự lựa chọn này phản ánh tương đối chính xác xu hướng phát triển của thị trường lao động. Những ngành này, nhất là dệt may đang có nhu cầu lớn về lao động kĩ thuật, HS những ngành này ra trường hầu hết tìm được việc ngay.

2.2.3. Các ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của HS THPT

Quá trình định hướng nghề nghiệp bao gồm 4 giai đoạn là (1) giáo dục hướng nghiệp; (2) chọn nghề để học; (3) chọn nghề để làm); và (4) thích ứng và phát triển nghề nghiệp. Đối với HS THPT, định hướng nghề nghiệp tập trung vào 2 giai đoạn đầu. Với câu hỏi "Ai là người ảnh hưởng nhiều nhất đến bạn trong việc lựa chọn loại hình đào tạo và ngành nghề sau khi tốt nghiệp THPT?", kết quả điều tra cho thấy 53% HS chọn phương án "tự bản thân", 41% chọn "bố mẹ và gia đình", 21,5% chọn "nhóm bạn bè", 6,5% chọn "thầy cô và nhà trường", 17% chọn "thông tin từ phương tiện thông tin đại chúng", 3,7% chọn "người khác".

Những số liệu này cho thấy, mặc dù HS cho rằng chính mình tự quyết định việc lựa chọn ngành nghề, nhưng trên thực tế, để có đủ dữ liệu đi đến quyết định, các em vẫn chịu ảnh hưởng từ nhiều phía, nhiều nguồn cung cấp thông tin khác nhau.

Tìm hiểu sâu hơn chúng tôi thấy các lực lượng tác động này đều chưa phát huy đúng vai trò của mình: Cha mẹ, gia đình thường áp đặt ý chí lên con cái; nhóm bạn bè mới chỉ ảnh hưởng chủ yếu về phương diện quan hệ tình cảm hay vui chơi giải trí; phương tiện thông tin đại chúng mới chỉ được các em khai thác để giải trí chứ chưa có những thông tin bổ ích cho hướng nghiệp. Đáng nói nhất là mặc dù nhà trường vẫn được coi là thiết chế cơ bản nhất để không chỉ dạy HS kiến thức, kĩ năng cơ bản và rèn luyện nhân cách, mà còn có vai trò cung cấp những cơ sở đầu tiên và quan trọng giúp HS định hướng và lựa chọn nghề nghiệp, lại chỉ được 6.5% HS cho là có ảnh hưởng đến dự định chọn nghề của các em!

3. Kết luận và kiến nghị

Đa số HS nhận thức rõ vào ĐH không phải là con đường lập thân, lập nghiệp duy nhất. Tuy nhiên cũng lại đa số HS chỉ quyết tâm thi vào ĐH, CĐ; dù trượt vào ĐH, CĐ thì cũng chỉ số ít HS lựa chọn con đường đi học nghề. Rõ ràng có một khoảng cách lớn giữa nhận thức và dự định thực tế học nghề của HS bởi rất ít HS khi lựa chọn nghề đã có suy nghĩ phù hợp thực tế cuộc sống và khả năng của bản thân, gia đình, còn lại một phần lớn HS học lực yếu, hoàn cảnh cũng khó khăn..., nhưng bất chấp thực tế, cứ đua nhau đi thi ĐH, CĐ...

- Vai trò của nhà trường trong giáo dục hướng nghiệp còn mờ nhạt đối với xu hướng nghề nghiệp, dự định chọn nghề của HS THPT.

Từ những kết luận trên, chúng tôi xin kiến nghị: Cần tăng cường công tác GD hướng nghiệp cho HS, đặc biệt cần chỉ rõ: Ngoài con đường vào ĐH, CĐ, còn có những con đường khác giúp HS có thể lập thân, lập nghiệp phù hợp với hoàn cảnh khác nhau; trong đó điều cơ bản là cần làm cho HS thấy rõ các con đường đào tạo nghề hiện nay nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực đa dạng mà thị trường lao động đang cần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Nguyễn Hữu Dũng (chủ nhiệm), *Nghiên cứu thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp của thanh niên Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học độc lập cấp nhà nước, Viện khoa học lao động xã hội, Hà Nội, 2004.
2. *Điều tra Quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam*, Tổng cục Thống kê, Hà Nội, 2003.
3. Vũ Ngọc Hải, Trần Khánh Đức (đồng chủ biên), *Hệ thống giáo dục Việt Nam trong những năm đầu thế kỉ 21*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003.

SUMMARY

The author presents the status quo of upper secondary school students' needs, awareness and factors that exert effects on their vocational choices accompanied the data provided by a field survey on which basis to affirm that career-oriented education for students is more important than ever.